

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Tháng Tám và 8 tháng đầu năm 2025

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Theo báo cáo tiến độ sản xuất vụ thu mùa của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đến ngày 15/8/2025, các loại cây trồng vụ thu mùa năm 2025 cơ bản đã gieo trồng xong. Toàn tỉnh đã gieo trồng được 147.567 ha các loại cây trồng hàng năm, đạt 97,1% kế hoạch và giảm 4,6% so với cùng thời điểm năm 2024¹. Hiện nay các địa phương đang tập trung chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng, đặc biệt trên cây lúa đang giai đoạn làm đòng, trổ bông. Diện tích lúa trổ toàn tỉnh 15.128 ha (đạt 13,8%), lúa trổ nhiều ở một số xã như: Vĩnh Lộc, Tây Đô, Yên Định, Thiệu Quang...

b) Chăn nuôi

Kết quả tổng hợp suy rộng Điều tra chăn nuôi kỳ 01/7/2025 như sau: Tại thời điểm 01/7/2025, toàn tỉnh có 1.229,2 nghìn con lợn, 28.394 nghìn con gia cầm; so với thời điểm 01/7/2024, tăng 4,3% về đàn lợn, tăng 6,1% về đàn gia cầm.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, từ ngày 30/6/2025 đến 17 giờ ngày 20/8/2025, bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 4.487 hộ, 1.206 thôn của 130 xã, phường, buộc phải tiêu huỷ 41.046 con lợn, trọng lượng 2.642.441,7 kg. Đến nay, có 03 xã gồm: Nam Xuân, Hoạt Giang, Điền Quang dịch bệnh đã qua 21 ngày không phát sinh lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

1.2. Lâm nghiệp

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tính từ đầu năm đến ngày 15/8/2025, toàn tỉnh đã trồng được 7,9 nghìn ha rừng trồng tập trung; 5,05 triệu cây phân tán các loại. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường, không có cháy rừng xảy ra, an ninh rừng được giữ vững.

1.3. Thủy sản

Ước tính tháng 8/2025, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 19.449 tấn, giảm 1,9% so với tháng trước, tăng 2,5% so với tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 12.268 tấn, tăng 1,5% so tháng trước và tăng 1,6% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng 7.181 tấn, giảm 7,3% so với tháng trước và tăng 4,1% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, sản lượng khai

¹ Trong đó: diện tích Lúa đã gieo cấy 109.660 ha, đạt 97,9%, giảm 2,5% so CK; ngô 11.413 ha, đạt 81,5% KH, giảm 8,3% so CK; lạc 1.068 ha, đạt 106,8%, giảm 1,4% so CK; khoai lang 712 ha, đạt 64,7%, giảm 36,5% so CK; rau, đậu 12.190 ha, đạt 101,6%, giảm 14,3% so CK; cây trồng khác 12.524 ha, đạt 105,2%, giảm 5,7% so CK.

thác và nuôi trồng ước đạt 148.106 tấn, tăng 2,0% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 94.175 tấn, tăng 1,1%; sản lượng nuôi trồng 53.931 tấn, tăng 3,6%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Tám, sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định. Trong tháng, Nhà máy sản xuất lốp ô tô Radial tại Khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn đi vào hoạt động góp phần gia tăng năng lực sản xuất công nghiệp của tỉnh.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 8/2025 tăng 2,37% so với tháng trước, tăng 12,63% so với tháng cùng kỳ². Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 14,23% so với cùng kỳ³.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 8/2025 so với tháng trước và tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 345,6 nghìn tấn, tăng 1,6% so tháng trước, giảm 1,3% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 565,1 nghìn tấn, tăng 0,8% so tháng trước, giảm 0,2% so tháng cùng kỳ; bia các loại 3,6 triệu lít, giảm 14,6% so tháng trước, giảm 15,7% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 28,55 triệu bao, giảm 6,4% so tháng trước, giảm 15,9% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 92,8 triệu cái, tăng 3,8% so tháng trước, tăng 17,2% so tháng cùng kỳ; giày, dép thể thao 30,8 triệu đôi, tăng 2,0% so tháng trước, tăng 13,6% so tháng cùng kỳ; xi măng 2,06 triệu tấn, tăng 0,2% so tháng trước, tăng 27,7% so tháng cùng kỳ; sắt, thép 520,6 nghìn tấn, tăng 0,3% so tháng trước, tăng 32,9% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 1.040 triệu kwh, tăng 11,1% so tháng trước, giảm 15,7% so tháng cùng kỳ; nước máy 5,2 triệu m³, tăng 1,4% so tháng trước, giảm 0,2% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8/2025 dự kiến giảm 2,31% so với tháng trước, tăng 21,61% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 27,46% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8/2025 dự kiến tăng 4,48% so với tháng trước, tăng 8,59% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 8/2025 dự kiến tăng 0,44% so với tháng trước, tăng 12,66% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 8,78% so với cùng kỳ năm trước⁴.

² Trong đó, công nghiệp khai khoáng giảm 1,96% so với tháng trước, tăng 9,92% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,02% so với tháng trước, tăng 14,23% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 8,55% so với tháng trước, giảm 8,06% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,14% so với tháng trước, tăng 3,69% so với tháng cùng kỳ.

³ Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 7,26%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,30%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 9,46%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,55% so với cùng kỳ

⁴ Trong đó, doanh nghiệp nhà nước giảm 0,82%; doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 11,63%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 8,65%.

3. Đầu tư

Tháng Tám, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyển tiếp, công trình trọng điểm, công trình đã được giao kế hoạch vốn năm 2025. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương tháng 8/2025 đạt 1.606,5 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 15,5% so tháng cùng kỳ⁵. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương ước đạt 8.938 tỷ đồng, đạt 59,4% kế hoạch năm, tăng 13,7% so cùng kỳ⁶.

Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc và đôn đốc triển khai các công trình, dự án quan trọng. Giá trị giải ngân vốn đầu tư công toàn tỉnh đến ngày 20/8/2025 đạt 7.708 tỷ đồng, đạt 51,7% kế hoạch.

4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Thị trường hàng hóa cơ bản ổn định, đáp ứng được nhu cầu của mua sắm của Nhân dân; trong đó, thị trường hàng hóa phục vụ học tập sôi động, nhu cầu tăng do chuẩn bị cho năm học mới. Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2025 ước đạt 14.453 tỷ đồng, tăng 0,8% so với tháng trước, tăng 13,4% so với tháng cùng kỳ năm trước⁷. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 110.253 tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ năm trước⁸.

4.2. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2025 giảm 0,04% so với tháng trước; tăng 2,54% so với tháng 12/2024 và tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng năm 2025, CPI tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước (bình quân 8 tháng năm 2024, CPI tăng 2,93% so với cùng kỳ năm trước).

Trong mức giảm 0,04% của CPI tháng 8/2025 so với tháng trước có 4/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,23% (lương thực tăng 0,66%, thực phẩm giảm 0,48%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,04%); nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,02%; nhóm giao thông giảm 0,25%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,33%. 7/11 nhóm

⁵Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 888,8 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước, tăng 15,1% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 717,7 tỷ đồng, tăng 1,2% so tháng trước, tăng 2,9% so tháng cùng kỳ.

⁶Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 4.812,2 tỷ đồng, tăng 16,0% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 4.125,9 tỷ đồng, tăng 11,1% so với cùng kỳ.

⁷Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 6.752 tỷ đồng, tăng 1,0% so tháng trước, tăng 13,3% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.342 tỷ đồng, giảm 1,1% so tháng trước, tăng 12,7% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 453,3 tỷ đồng, giảm 0,1% so tháng trước, tăng 9,9% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.769 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước, tăng 6,6% so tháng cùng kỳ; đá quý, kim loại quý 428 tỷ đồng, tăng 0,3 % so tháng trước, tăng 58,9% so tháng cùng kỳ...

⁸Trong đó, nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 51.863 tỷ đồng, tăng 15,7%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 10.203 tỷ đồng, tăng 9,3%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 3.526 tỷ đồng, tăng 7,7%; xăng, dầu các loại 13.608 tỷ đồng, tăng 7,2% so với cùng kỳ; đá quý, kim loại quý 3.097 tỷ đồng, tăng 48,9% so cùng kỳ...

hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,09%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,79%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; nhóm giáo dục tăng 0,03%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,24%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,22%.

Chỉ số giá vàng tháng 8/2025 tăng 0,20% so với tháng trước; tăng 42,67% so với cùng kỳ năm 2024; bình quân 8 tháng năm 2025 tăng 41,17%. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2025 tăng 0,35% so với tháng trước và tăng 4,23% so với cùng kỳ năm 2024; bình quân 8 tháng năm 2025 tăng 3,29%.

4.3. Vận tải hành khách và hàng hóa

Hoạt động vận tải tiếp tục đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân và sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tháng 8/2025, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 402,4 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước, tăng 14,9% so tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 2,55 triệu người, hành khách luân chuyển 276,4 triệu người.km; so với tháng trước, tăng 2,2% về hành khách vận chuyển, tăng 2,4% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 12,5% về hành khách vận chuyển, tăng 12,8% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.062,8 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước, tăng 15,8% so tháng cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển 5,82 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 342,7 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 0,2% về hàng hóa vận chuyển, tăng 0,1% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 16,9% về hàng hóa vận chuyển, tăng 14,3% về hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 669 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước, tăng 33,7% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát⁹ ước đạt 9,2 tỷ đồng, tăng 1,3% so tháng trước, tăng 18,7% so tháng cùng kỳ.

Luỹ kế 8 tháng đầu năm 2025, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 2.892,5 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 18,6 triệu người, hành khách luân chuyển 1.993,3 triệu người.km, tăng 11,4% về hành khách vận chuyển, tăng 11,8% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 8.061,7 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển 43,9 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 2.608,9 triệu tấn.km, tăng 16,3% về hàng hóa vận chuyển, tăng 15,1% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 4.870 tỷ đồng, tăng 27,6% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 65,3 tỷ đồng, tăng 13,5% so cùng kỳ.

4.4. Hoạt động lưu trú và ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

Hoạt động du lịch tiếp tục diễn ra sôi động, Thanh Hóa tiếp tục là một trong những địa phương nằm trong nhóm dẫn đầu của cả nước về thu hút khách du lịch. Tháng 8/2025, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 607,3 tỷ đồng, giảm

⁹Chưa bao gồm doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành do Cục Thống kê phân bổ.

17,7% so với tháng trước, tăng 29,6% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 2.086,2 tỷ đồng, giảm 1,8% so với tháng trước, tăng 24,8% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 34,5 tỷ đồng, giảm 15,6% so với tháng trước, tăng 24,9% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 2.419,9 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước, tăng 23,4% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 4.002,6 tỷ đồng, tăng 24,6% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 12.918,4 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 228,2 tỷ đồng, tăng 21,1% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 17.752,1 tỷ đồng, tăng 16,9% so cùng kỳ năm trước.

5. Một số tình hình xã hội

5.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội được đảm bảo. Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chi trả trợ cấp xã hội tháng 8/2025 đối với 63.850 đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, kinh phí thực hiện hơn 203,1 tỷ đồng; trên 186 nghìn đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí thực hiện trên 138,8 tỷ đồng.

Đến ngày 18/8/2025, tỉnh Thanh Hóa đã hoàn thành chương trình “xóa nhà tạm, nhà dột nát” với 14.780 hộ xây dựng, sửa chữa xong nhà ở, tổng vốn đầu tư 1.618 tỷ đồng; trong đó, huy động xã hội hóa được hơn 1.230 tỷ đồng cùng với 388 tỷ nguồn ngân sách nhà nước, hoàn thành trước 02 tháng so với kế hoạch ban đầu đề ra.

5.2. Lao động, việc làm

Công tác kết nối cung - cầu lao động được đẩy mạnh; trong tháng đã giải quyết việc làm cho 6.100 lao động (trong đó có 953 lao động đi làm việc ở nước ngoài)¹⁰; công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Thanh Hoá tiếp tục được tăng cường và thực hiện theo quy định. Từ đầu năm đến nay, Thanh Hóa đã cấp 1.380 giấy phép lao động (trong đó cấp mới 1.026 giấy phép, cấp lại 68 giấy phép, gia hạn 277 giấy phép); xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho 09 lao động.

5.3. Y tế

Các cơ sở y tế và các địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh¹¹, nâng cao chất lượng khám bệnh,

¹⁰ Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã tạo việc làm cho 42.480 lao động, trong đó có 7.029 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

¹¹ Số ca mắc bệnh truyền nhiễm rải rác, chưa ghi nhận các ổ dịch tập trung, không có ca tử vong; công tác tiêm chủng mở rộng, đặc biệt là tiêm vac-xin phòng Sởi tiếp tục được quan tâm và đạt tỷ lệ tiêm chủng cao, cơ bản các nhóm đối tượng nguy cơ đã được chủng ngừa vắc xin (từ đủ 6 - 9 tháng tuổi đạt > 96 %; từ 1 - 10 tuổi đạt 6,7%; từ 11 - 15 tuổi là 97,4%).

chữa bệnh, tăng cường công tác quản lý nhà nước lĩnh vực y tế¹²; chú trọng đảm bảo an toàn thực phẩm trong mùa Hè, mùa bão lũ, lụt; hoàn thành chiến dịch uống Vitamin A và bổ sung đa vi chất năm 2025.

5.4. Giáo dục

Ngành Giáo dục - Đào tạo tổ chức hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến ngành Giáo dục và Đào tạo, giai đoạn 2020 - 2025; tổng kết năm học 2024 - 2025 và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 đối với các cấp học; tổ chức hội nghị tập huấn chuyên đề theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị, trường học chuẩn bị công tác khai giảng năm học 2025 - 2026. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để tổ chức in và cấp phát bằng tốt nghiệp THPT năm 2025. Hoàn tất công tác phúc khảo bài thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; xét công nhận tốt nghiệp sau phúc khảo (hoàn thành trước 08/8/2025). Cấp giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026. Hướng dẫn các đơn vị, nhà trường thực hiện công tác quản lý chất lượng năm học 2025 - 2026.

5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Ngành Văn hoá - Thông tin tập trung tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và triển lãm thành tựu đất nước nhân dịp Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9. Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở tiếp tục được quan tâm, thể thao quần chúng được duy trì; thể thao thành tích cao thi đấu 17 giải, đạt 127 huy chương các loại¹³.

5.6. Tai nạn giao thông

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 8/2025 (tính từ ngày 15/7/2025 đến ngày 14/8/2025), toàn tỉnh xảy ra 74 vụ tai nạn giao thông, làm chết 42 người, bị thương 55 người; so với cùng kỳ năm 2024, tăng 8 vụ, tăng 8 người chết, tăng 10 người bị thương. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh xảy ra 547 vụ tai nạn giao thông, làm chết 299 người, bị thương 409 người; so với cùng kỳ năm 2024, tăng 74 vụ, tăng 42 người chết, tăng 55 người bị thương.

5.7. Thiệt hại do thiên tai

Bão số 5 và mưa, lũ đã gây thiệt hại về người, tài sản, sản xuất và cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh, làm 01 người chết, 01 người mất tích, 89 nhà bị thiệt hại, 2.037 nhà bị ngập; 4.791 ha lúa, 941 ha hoa màu, 469 ha cây trồng hàng năm bị ngập, thiệt hại; xảy ra 07 sự cố đê điều, 625 m kênh mương bị sạt, hư hỏng; trên

¹² Trong tháng 8, đã cấp, cấp lại, điều chỉnh 149 giấy phép hành nghề, 17 giấy phép hoạt động khám chữa bệnh, 26 chứng chỉ hành nghề dược, 30 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, 35 giấy chứng nhận GPP, 03 giấy chứng nhận GDP; công bố 3 cơ sở thực hành tốt bảo quản thuốc; kiểm tra chất lượng 79 mẫu thuốc (75 mẫu đạt, 04 mẫu không đạt); giám sát chất lượng tại 44 cơ sở; ghi nhận 08 trường hợp phản ứng có hại của thuốc (ADR); thu hồi 02 loại thuốc giả, 02 loại thuốc vi phạm chất lượng và 01 giấy phép lưu hành; đình chỉ lưu hành, thu hồi 23 sản phẩm, 191 phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm.

¹³ Trong đó: 44 HCV, 36 HCB, 47 HCD.

các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đã sạt lở taluy dương tại 278 vị trí với khối lượng 27.920 m³, sạt lở taluy âm tại 16 vị trí với chiều dài 375 m; 267 cột điện bị gãy, đổ, nghiêng và một số thiệt hại khác.

Sau trận mưa lớn do ảnh hưởng của bão số 5, ngày 26/8, xã Yên Nhân, tỉnh Thanh Hóa hứng chịu lũ quét và sạt lở núi nghiêm trọng, gây thiệt hại nặng về nhà cửa và hạ tầng, đồng thời khiến nhiều khu vực bị cô lập. Đến ngày 28/8, hai ngày sau thảm họa, người dân ở đây vẫn chưa hết bàng hoàng, vẫn đang bị cô lập với bên ngoài. Theo thống kê ban đầu, toàn xã Yên Nhân có 126 ngôi nhà bị ảnh hưởng, trong đó 22 ngôi nhà sập hoàn toàn. Hàng trăm hộ dân phải sơ tán khẩn cấp. Hệ thống điện bị hư hỏng, sóng viễn thông chập chờn, nhiều bản như Khong, Mị vẫn chưa thể tiếp cận.

5.8.Cháy, nổ

Tháng 8/2025(tính từ ngày 15/7/2025 đến ngày 14/8/2025), toàn tỉnh xảy ra 08 vụ cháy, không có người chết và bị thương, thiệt hại về tài sản 1.043 triệu đồng. Tính chung 8 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh xảy ra 66 vụ cháy, không có người chết và bị thương, thiệt hại về tài sản 3.038 triệu đồng./.

THỐNG KÊ TỈNH THANH HÓA